

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 09/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tòng

2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 30/4/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 26/5/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D, sinh ngày 04/5/1985 tại huyện CH, tỉnh TQ; Nơi cư trú: Thôn NK, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1958 và bà Chầu Thị N, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là thứ ba; Có vợ (đã ly hôn): Lương Thị N, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Ma Thị V, sinh năm 1953; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn BT, xã TH, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

2. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn BT, xã TH, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

3. Chị Lương Thị N, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn NK, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D:* Bà Vũ Thanh T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Quân Thị S, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn BT, xã TH, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

2. Chị Lương Thị H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn BT, xã TH, huyện CH, tỉnh TQ (Vắng mặt).

3. Cháu Hoàng Thị B N1, sinh năm 2009; Địa chỉ: Thôn NK, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Hoàng Thị B N1:* Ông Hoàng Văn T; Địa chỉ: Thôn NK, xã HL, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/01/2020, chị Lương Thị N nói với chồng (là Hoàng Văn D) đi chơi Tết ở hàng xóm, nhưng chị N lại đến nhà anh trai ruột là Lương Văn Đ ở thôn BT, xã TH, huyện CH, tỉnh TQ. Khoảng 20 giờ cùng ngày do bức tức về việc không thấy chị N về nhà và gọi điện thoại thì chị N không nghe máy, nên D đã cầm theo 01 con dao (loại dao inox dài khoảng 20cm, bản dao rộng khoảng 02cm) để trong túi áo phải đang mặc, mục đích mang theo dao đến nhà anh Đ đánh chị N. Đến nơi D cầm dao ở tay phải đi vào trong nhà ngồi trên ghế cạnh anh Đ, khi đó chị N cùng con gái là Hoàng Thị B N1 và mẹ đẻ là Ma Thị V ngồi trên giường, tại đây D hỏi chị N về việc không nghe điện thoại nhưng chị N không trả lời, nên D đòi lấy điện thoại của chị N xem có mở nguồn hay không thì được Lương Thị H con anh Đ đưa điện thoại nhãn hiệu OPPO A1 cho D cầm. Do anh Đ quan sát thấy trên tay D cầm dao sợ bị đánh nên cầm điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 để gọi người khác đến giúp thì bị D giật lấy điện thoại cho vào túi quần để anh Đ không gọi được. Sau đó D dùng tay trái cầm thêm con dao có mũi nhọn (dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 3cm) của gia đình anh Đ để trên mặt ghế sát chỗ anh Đ, đuổi chém chị N nhưng không trúng, do anh Đ đứng giữa can ngăn, nên D cầm dao chém cả anh Đ và chị N nhưng không trúng, anh Đ và chị N đi lùi xuống nhà bếp thì bị D đứng áp sát trước mặt, dùng đầu gối phải đá vào bộ phận sinh dục của anh Đ, làm anh Đ bị ngã ở tư thế quỳ gối khom lưng, D đứng phía trước cách khoảng 30cm tay phải cầm con dao inox cúi khom người đâm một phát chéo từ dưới lên trên, từ phải sang trái trúng vào lưng anh Đ, anh Đ bỏ chạy. Còn chị N do quá trình lùi bị vấp vào cửa ngách nên bị ngã ở tư thế quỳ gối khom lưng, thấy vậy D tiến đến cách chị N khoảng 30cm tay trái cầm dao chuôi nhựa D lấy tại nhà anh Đ, chém liên tiếp khoảng 05 phát từ trên xuống trúng vào vai và lưng chị N nhưng chỉ có 01 phát gây thương tích ở bả

vai trái còn lại không gây thương tích mà chỉ bị rách áo khoác ngoài. Sau khi chém chị N, D cầm theo 02 con dao tiếp tục tìm anh Đ để chém, khi chạy ra đến phía góc sân phía trước nhà anh Đ thì D va vào bà Ma Thị V, làm bà V ngã xuống nền xi măng, gãy xương sườn IX, X bên trái, sau đó D đứng cách bà V khoảng 50cm tay phải đang cầm con dao inox dài khoảng 20cm, bản dao rộng khoảng 02cm ở tư thế nắm đấm lưỡi dao hướng về phía trước, phần chuôi dao hơi thò ra ngoài nắm đấm. Do bức tức D cúi khom người xuống và đâm 03, 04 phát phần chuôi dao trúng vào đầu bà Việt và tiếp tục dùng tay phải đâm 01 phát vào cằm, 01 má trái, (mục đích đâm, chém, đâm 03 người là do bức tức), sau đó nhặt lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel của bà V bị rơi ra khi ngã và cầm theo 02 con dao bỏ chạy lên đồi, sau đó vứt 03 chiếc điện thoại trên vào bụi chuối và đi về nhà, trên đường về D vứt hai con dao xuống suối thuộc thôn NĐ, xã TH, huyện CH. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được 02 con dao trên. Còn chị N, anh Đ và bà V được đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện Chiêm Hóa.

Ngày 28/01/2020 và 05/3/2020, Lương Thị N, Lương Văn Đ, Ma Thị V có đơn đề nghị khởi tố đối với Hoàng Văn D.

* Tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 17/2020/TgT ngày 31/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lương Thị N là 02% (*Hai phần trăm*). Cơ chế, vật gây thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

* Tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 18/2020/TgT ngày 31/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lương Văn Đ là 02% (*Hai phần trăm*). Cơ chế, vật gây thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

* Tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 66/2020/TgT ngày 16/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Ma Thị V, kết luận:

- Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương đỉnh phải đã điều trị còn ổ dịch không có di chứng thần kinh: 16%.

- Gãy xương sườn số IX, X bên trái: Mỗi xương gãy là 2%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế, vật gây thương tích là do tác động vật tày gây nên.

* Tại bản kết luận pháp y tâm thần số: 06/KLGD ngày 21/02/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/01/2020 Hoàng Văn D bị bệnh Động kinh có biến đổi nhân cách và rối loạn tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số: 30/CT-VKSCH ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đồng thời bổ sung thêm tình tiết định khung đối với bị cáo là phạm tội “**Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình**” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội là người khuyết tật nặng*” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Hoàng Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, d, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự; các điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020.
- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và những người bị hại, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bà Ma Thị V 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*), bồi thường cho anh Lương Văn Đ 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), bồi thường cho chị Lương Thị N 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D phát biểu quan điểm, nhất trí với các điều khoản Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS (04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), bị cáo là người dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại đã thỏa thuận xong về mức bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận và miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên, nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại tại phiên tòa.

Những người bị hại Ma Thị V, Lương Văn Đ, Lương Thị N đều khai phù hợp lời khai của bị cáo và xác định: Sự việc bị cáo gây thương tích cho anh Đường tồn hại **02%** (*Hai phần trăm*) sức khỏe; gây thương tích cho chị N tồn hại **02%** (*Hai phần trăm*) sức khỏe, gây thương tích cho bà V tồn hại **16%** (*Mười sáu phần trăm*) sức khỏe là thực tế. Tại phiên tòa những người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được về phần bồi thường thiệt hại dân sự, theo đó bị cáo Hoàng Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bà Ma Thị V 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*), bồi thường cho anh Lương Văn Đ 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), bồi thường cho chị Lương Thị N 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và những người bị hại tại phiên tòa về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Về hành vi của bị cáo, những người bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố và đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa và có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo, những người bị hại, phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Hoàng Văn D.

Bản thân bị cáo Hoàng Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng dao, chuôi dao (hung khí nguy hiểm) chém, đánh vào người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại vào quyền bảo vệ sức khỏe của công dân, thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác. Bị cáo không có mâu thuẫn với những người bị hại, ngược lại những người bị hại còn là người thân thích (mẹ vợ, vợ và anh vợ) của bị cáo nhưng bị cáo đã cố ý dùng dao đâm vào lưng chị Lương Thị N, gây thương tích là 02%, đâm vào lưng Lương Văn Đ gây thương tích là 02%; dùng chuôi dao đâm vào đầu bà Ma Thị V gây thương tích 16%. Đối với thương tích “*Gãy xương sườn số IX, X bên trái: Mỗi xương gãy là 2%*” được kết luận tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 66/2020/TgT ngày 16/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Ma Thị V đã được làm rõ là do D va vào bà Ma Thị V, làm bà V ngã xuống nền xi măng, gãy xương sườn IX, X bên trái, không phải do D cố ý gây thương tích cho bà V. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm*

từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này (thuộc các trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, “Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, d, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự) là có căn cứ, đúng pháp luật và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài lời khai của bị cáo, hành vi phạm tội của Hoàng Văn D còn được chứng minh bằng lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 27/01/2020, tại thôn BT, xã TH, huyện CH, tỉnh TQ, Hoàng Văn D đã có hành vi dùng 01 con dao chuối nhựa (Dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 03cm) đâm vào lưng chị Lương Thị N, gây thương tích là 02%, và dùng 01 dao inox (Dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 02cm) đâm vào lưng Lương Văn Đ gây thương tích là 02%; sau đó tiếp tục dùng chuôi dao của con dao inox cầm ở tay phải đâm vào phần đầu bà Ma Thị V làm phần chuôi dao trúng vào đầu bà Việt gây thương tích 16%.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại (số tiền 1.000.000 đồng); Bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng “dạng khuyết tật vận động” đang được hưởng trợ cấp thường xuyên (Quyết định số 3987/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của UBND huyện Chiêm Hóa); Là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội với tình tiết định khung được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” (thuộc các trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” và “Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình” quy định tại các điểm a, d, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự). Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng (gây thương tích cho 03 người), phạm tội do lỗi cố ý. Xét nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng, việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự là thể hiện tính khoan hồng của Pháp luật xã hội chủ nghĩa nhưng sẽ không đảm bảo mục đích trừng trị người phạm tội và giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của xã hội,

ngăn ngừa và chống tội phạm chung. Do vậy, đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là không có cơ sở chấp nhận mà cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự.

Xét thấy bị cáo gây thiệt hại về sức khỏe cho những người bị hại là thực tế và yêu cầu bồi thường của anh Đ, bà V, chị N là có cơ sở. Tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường, theo đó bị cáo Hoàng Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bà Ma Thị V 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*), bồi thường cho anh Lương Văn Đ 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), bồi thường cho chị Lương Thị N 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). HĐXX xét thấy việc thỏa thuận về mức bồi thường của bị cáo và những người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ: 01 hộp bìa cattong được niêm phong có chữ ký của Lương Văn Đ, bên trong có 01 áo phông màu trắng, một áo khoác màu xanh. 01 hộp bìa cattong được niêm phong có chữ ký của Lương Thị N, bên trong có 01 áo len màu vàng, 01 áo lót màu đen. 01 hộp bìa cattong được niêm phong có chữ ký của Hoàng Văn D, bên trong có một áo khoác màu xanh, một quần vải màu xám. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, bị cáo, bị hại đều xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo; bị cáo, những người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106; 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d, i khoản 1 Điều 134); các điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho những người bị hại là bà Ma Thị V, anh Lương Văn Đ, chị Lương Thị N với tổng số tiền là 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*). Trong đó:

- Bồi thường cho bà Ma Thị V 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

- Bồi thường cho anh Lương Văn Đ 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), đã bồi thường cho anh Đ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

- Bồi thường cho chị Lương Thị N 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Khoản tiền bồi thường, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cattong được niêm phong có chữ ký của Lương Văn Đ, bên trong có 01 áo phông màu trắng, một áo khoác màu xanh; 01 hộp bìa cattong được niêm phong có chữ ký của Lương Thị N, bên trong có 01 áo len màu vàng, 01 áo lót màu đen; 01 hộp bìa cattong được niêm phong có chữ ký của Hoàng Văn D, bên trong có một áo khoác màu xanh, một quần vải màu xám.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 15/5/2020).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Tòng

-

Hoàng Văn Tấn

Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm